

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT TÂN KỶ

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
GIÁO DỤC HỌC SINH CẦN QUAN TÂM TẠI
TRƯỜNG THPT TÂN KỶ**

Lĩnh vực: CHỦ NHIỆM

**Nhóm tác giả: - Nguyễn Thị Khánh Vân
- Nguyễn Thị Hằng**

Tổ bộ môn: Văn - Ngoại

Số điện thoại: 0912448204 - 0397466599

Tân Kỳ, năm 2022

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
GIÁO DỤC HỌC SINH CẦN QUAN TÂM TẠI
TRƯỜNG THPT TÂN KỲ**

Lĩnh vực: CHỦ NHIỆM

Tân Kỳ, năm 2022

MỤC LỤC

<u>PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ</u>	1
<u>1. Lý do chọn đề tài</u>	1
<u>2. Đóng góp mới của đề tài</u>	2
<u>3. Mục đích nghiên cứu</u>	2
<u>4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</u>	3
<u>5. Phương pháp nghiên cứu</u>	3
<u>PHẦN II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU</u>	3
<u>1. Cơ sở lý luận</u>	3
<u>1.1. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh THPT</u>	3
<u>1.2. Khái niệm “<i>Học sinh cần quan tâm</i>”</u>	4
1.3. Phân loại HSCQT.....	4
1.3.1. HSCQT về học tập.....	4
1.3.2. HSCQT về đạo đức, lối sống.....	4
<u>2. Cơ sở thực tiễn</u>	5
<u>2.1. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác giáo dục HSCQT ở các Trường THPT hiện nay</u>	5
<u>2.1.1. Thuận lợi</u>	5
2.1.2. Khó khăn.....	5
<u>2.2. Những biểu hiện của HSCQT ở Trường THPT Tân Kỳ</u>	6
2.2.1. Qua lời nói.....	6
2.2.2. Qua cử chỉ, hành động	6
2.2.3. Qua mối quan hệ với bạn bè và người khác	7
<u>2.3. Nguyên nhân hình thành đối tượng HSCQT</u>	7
2.3.1. Nguyên nhân khách quan.....	7
2.3.2. Nguyên nhân chủ nhân.....	8
2.4. Thực trạng về công tác giáo dục HSCQT tại Trường THPT Tân Kỳ.....	8
2.4.1. Ưu điểm.....	8
2.4.2. Tồn tại.....	8

<u>3. Một số giải pháp giáo dục HSCQT tại Trường THPT Tân Kỳ.</u>	11
<u>3.1. Các nguyên tắc đề xuất giải pháp</u>	11
<u>3.2. Một số giải pháp</u>	12
3.2.1. Tìm hiểu và phân loại học sinh	12
3.2.2. Tổ chức và điều hành lớp học một cách khoa học và hợp lí	12
3.2.3. Giáo dục bằng tâm lí	14
3.2.4. Giao nhiệm vụ cho HSCQT	17
3.2.5. Đổi mới về nội dung và hình thức tổ chức tiết sinh hoạt lớp	18
3.2.6. Thay đổi hình thức khen thưởng và kỉ luật	19
3.2.7. Phối hợp với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường	22
<u>3.3. Hiệu quả khi áp dụng các biện pháp giáo dục HSCQT tại Trường THPT Tân Kỳ</u>	25
3.3.1. Mức độ phù hợp với đối tượng học sinh và thực tiễn nhà trường	25
3.3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH, KTĐG	26
3.3.3. Kết quả cụ thể	26
<u>PHẦN III. KẾT LUẬN</u>	33
<u>1. Bài học kinh nghiệm</u>	33
<u>2. Ý nghĩa của đề tài nghiên cứu</u>	33
<u>3. Phạm vi ứng dụng của đề tài</u>	33
<u>4. Những kiến nghị, đề xuất</u>	34
4.1. Đối với Sở GD&ĐT	34
4.2. Đối với nhà trường	34
4.3. Đối với Đoàn trường	34
4.4. Đối với các bậc phụ huynh	34
<u>TÀI LIỆU THAM KHẢO</u>	36

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Nội dung
1	BCS	Ban cán sự
2	BGH	Ban giám hiệu
3	ĐVTN	Đoàn viên thanh niên
4	GD	Giáo dục
5	GDPT	Giáo dục phổ thông
6	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
7	GV	Giáo viên
8	GVBM	Giáo viên bộ môn
9	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
10	HS	Học sinh
11	HSCQT	Học sinh cần quan tâm
12	KTĐG	Kiểm tra đánh giá
13	PPDH	Phương pháp dạy học
14	TDTT	Thể dục thể thao
15	THPT	Trung học phổ thông

PHẦN I. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong tất cả mọi lĩnh vực, nhân tố con người luôn đóng vai trò quyết định đến mọi sự thành công hay thất bại. Đặc biệt hiện nay, trong xu thế hội nhập quốc tế và giao lưu văn hóa, mỗi chúng ta cần ra sức phấn đấu học tập để trở thành chủ nhân tương lai của đất nước như Đảng ta đã xác định: *“Con người là tài sản quý giá và quan trọng nhất, là nguồn lực lớn và cần thiết đối với mỗi quốc gia, dân tộc”*. Trong đó, mục tiêu của giáo dục phổ thông là *“Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.”*

Để thực hiện được mục tiêu ấy, GV là người có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS, đặc biệt là GV làm công tác chủ nhiệm lớp. Họ là người chịu trách nhiệm trước nhà trường về các hoạt động giáo dục của lớp mình, về xây dựng kế hoạch và thực hiện các kế hoạch giáo dục phù hợp với từng đối tượng HS. GVCN như sợi dây gắn kết giữa hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Nhưng trong hoàn cảnh xã hội có nhiều biến động, những mặt trái của xã hội đã tác động không nhỏ đến thế hệ trẻ, nhất là các em HS đang ngồi trên ghế nhà trường. Vì thế, vấn đề giáo dục đạo đức HS là vấn đề quan tâm hàng đầu của mỗi trường học và các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, có không ít GVCN chưa thấy được vai trò của mình, chưa làm đúng trách nhiệm của mình, đặc biệt là chưa có tâm huyết với công tác chủ nhiệm lớp. Một số GVCN thiếu quan tâm đến HS, ít bám lớp, bám trường nên hiệu quả trong việc giáo dục đạo đức HS còn thấp. Cũng có những GVCN nhiệt tình, tâm huyết, bám trường, bám lớp nhưng do thiếu phương pháp và kinh nghiệm nên hiệu quả công tác chủ nhiệm không cao. Như vậy, chất lượng, hiệu quả của công tác chủ nhiệm hoàn toàn phụ thuộc vào *“thao lược”* của người GV. Vì thế, vai trò của GVCN không thể xem nhẹ. Mỗi thầy cô giáo với tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp của mình, bằng mọi cách phải giúp các em có được nhận thức đúng đắn trong lao động, học tập, phải uốn nắn các em từ *“chưa ngoan”* thành *“ngoan hơn, tốt hơn”*. Cho nên, GV cần có những biện pháp giáo dục phù hợp và có hiệu quả.

Thực tế Trường THPT Tân Kỳ trong những năm qua, do đặc thù của địa phương có những khóa học điểm đầu vào thấp nên chất lượng HS không đồng đều nhau. Bên cạnh các em HS chăm ngoan, có ý thức học tập thì có khoảng từ 3-5% HS/lớp có những biểu hiện sa sút về học tập cũng như đạo đức (theo quan điểm hiện hành gọi là đối tượng HS cần quan tâm - HSCQT) không chỉ làm ảnh hưởng đến kết quả học tập và rèn luyện của chính bản thân các em mà còn ảnh hưởng đến phong trào thi đua của lớp và nhà trường. Bản thân là GVCN trong nhiều năm học, chúng tôi luôn trăn trở, suy nghĩ tìm ra những giải pháp tối ưu giúp các em tiến bộ trong học tập và rèn luyện đạo đức, phát triển những phẩm chất và năng lực của HS thời đại mới.

Từ những lý do nêu trên, chúng tôi đã lựa chọn đề tài **“Một số giải pháp giúp GVCN giáo dục HS cần quan tâm tại trường THPT Tân Kỳ”** làm nội dung nghiên cứu của mình.

2. Đóng góp mới của đề tài

Công tác chủ nhiệm có vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách HS nhất là đối với HS bậc phổ thông. Từ lâu, công tác chủ nhiệm lớp trong nhà trường đã được chú trọng. Nhiều GV tâm huyết với nghề, với HS đã có những thành công nhất định trong lý luận và thực tiễn. Bản thân chúng tôi cũng đã đọc, tham khảo một số đề tài của đồng nghiệp viết về công tác chủ nhiệm lớp. Mỗi đề tài có một cách tiếp cận khác nhau, đưa ra nhiều phương pháp hay. Điều đó, chứng tỏ công tác chủ nhiệm lớp rất được đội ngũ GV quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra đối với GVCN ở các lớp có HS chưa ngoan là cần có những giải pháp **“đặc biệt”**, phù hợp với đối tượng HS **“đặc biệt”** để giáo dục toàn diện HS THPT.

Với đề tài này, chúng tôi đưa ra các giải pháp cụ thể, thiết thực phù hợp với từng đối tượng HS cần quan tâm, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục HS chưa ngoan ở Trường THPT Tân Kỳ, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

3. Mục đích nghiên cứu

Với đề tài nêu trên, bản thân chúng tôi muốn làm thế nào để giúp những HS cần quan tâm tại Trường THPT Tân Kỳ từng bước thay đổi thái độ học tập theo hướng tích cực. Đồng thời qua đó giáo dục, uốn nắn, bồi dưỡng các em từ những HS cá biệt, quậy phá, lười học... trở thành người có ích cho xã hội.

Xác định được các nguyên nhân chính dẫn đến một số em có hành vi chưa đúng, chưa có động cơ học tập, có phẩm chất đạo đức chưa tốt. Qua đó, giúp các em nhận thức được ý nghĩa của cuộc sống, định hướng được hành vi và có động cơ học tập tốt hơn.

Bên cạnh đó, để giúp cho các thầy cô quan tâm hơn về vai trò, trách nhiệm của mình đối với nghề nghiệp, đặc biệt là trong công tác chủ nhiệm. Nghề dạy học là một nghề thiêng liêng và cao quý, không phải ai cũng làm được như cô Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói **“Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý”**. Đồng thời giúp cho một số thầy cô xóa bỏ tư tưởng kỳ thị, phân biệt đối với những HS không ngoan mà phải xác định **“tất cả vì các em HS thân yêu”** để góp phần tạo dựng một môi trường học tập **“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”**.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Một số giải pháp giúp GVCN giáo dục HS cần quan tâm

Phạm vi nghiên cứu: HS lớp 12C12 K54 (trong 3 năm học từ lớp 10 đến lớp 12) - Trường THPT Tân Kỳ

5. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu và các thông tin liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Phương pháp khảo sát thực tế trước và sau khi tác động.
- Phương pháp so sánh trước và sau khi tác động.
- Phương pháp thống kê, xử lý số liệu, tranh ảnh.

PHẦN II. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

1.1. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi HS THPT

Đối với HS THPT, hầu hết các em bước sang giai đoạn phát triển toàn diện về thể chất nên tâm lí của các em rất dễ bị kích động do chịu nhiều tác động từ yếu tố bên ngoài xã hội, bởi lứa tuổi này vừa có cá tính tò mò khám phá, vừa nhạy cảm, thích làm người lớn. Các em thường tự khẳng định mình là người lớn mà không còn là HS THCS nữa. Các em thấy mình có quyền giải quyết các vấn đề theo kiểu người lớn, tự quyết định cho bản thân mà không nghe theo sự chỉ bảo của người khác kể cả cha mẹ. Một số em nghĩ rằng thầy cô sẽ không làm gì được mình ngoài việc nhắc nhở, hăm dọa, mời phụ huynh ... từ đó dẫn đến các biểu hiện cá biệt dần dần xuất hiện.

Đối với thầy cô làm công tác chủ nhiệm trước hết phải hiểu biết về tâm lí lứa tuổi của các em để có các giải pháp xử lí tình huống cho thích hợp. Trong lớp học có rất nhiều đối tượng HS: HS giỏi, HS khá, HS yếu kém. Đối với HS khá, giỏi các em thường rất có ý thức, nghe lời thầy cô. Các em cảm thấy hối hận khi mình lỡ vi phạm và sẽ tự sửa đổi những khuyết điểm của mình một cách tự giác. Nhưng đối với HS yếu, kém khi vi phạm các em sửa đổi rất chậm, thậm chí không hề sửa đổi mà vi phạm ngày càng tăng, dẫn đến học lực ngày càng sa sút và kết quả phải lưu ban hoặc bỏ học giữa chừng. Do đó, GV khi làm công tác chủ nhiệm phải nắm rõ các đối tượng HS của lớp mình để có hướng giáo dục cho phù hợp. Từ đó, làm thay đổi thái độ học tập của HS từ “xấu” chuyển sang “tốt” góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và giảm tỷ lệ bỏ học hàng năm.

Như vậy, GVCN là người đóng vai trò quan trọng để giáo dục thành công những HS cần quan tâm trong nhà trường phổ thông. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của mình, việc học hỏi và không ngừng trau dồi bản thân là yếu tố tiên quyết của một GVCN.

1.2. Khái niệm “HS cần quan tâm”

HS cần quan tâm hay còn gọi là HS cá biệt là một thuật ngữ thường được sử dụng đối với những em HS nghịch ngợm, quậy phá, hay đánh nhau, gây mất trật tự trong giờ học. Những em này thường trốn tiết, bỏ học. Hầu hết các em thường không tuân thủ các nội quy của lớp, của trường và đa phần thường làm theo ý thích của bản thân. Mặc dù được thầy cô, tập thể lớp xây dựng, góp ý nhiều lần nhưng “*chùng nào tật ấy*” không thay đổi. Do vậy, nếu gia đình, nhà trường không kịp thời đưa ra phương hướng giải quyết hoặc biện pháp giáo dục thì những HS này sẽ dễ dàng bị người xấu lôi kéo dẫn đến các tệ nạn xã hội.

Thực tế hiện nay, HS cần quan tâm không chỉ là những em học kém, thường xuyên vi phạm nội quy mà HS cần quan tâm còn biểu hiện ở một số ít em học khá,

giỏi. Đây là điều mà nhiều GV cũng như phụ huynh không bao giờ ngờ tới. Các em có thể tập trung thành từng nhóm cùng lớp hoặc khác lớp để chơi cùng nhau và có chung những biểu hiện tiêu cực như bỏ học, đánh nhau, hút thuốc, sử dụng điện thoại di động, gây rối trong giờ dạy của bất kỳ một GV nào mà các em cho rằng mình không thích.

HS cần quan tâm hay HS cá biệt là hiện tượng tâm lí ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Theo đó, các em dễ bị lôi kéo, tiêm nhiễm những thói hư tật xấu dẫn đến tình trạng bỏ học giữa chừng và có nguy cơ phạm tội.

Với ý nghĩa đó, giáo dục HS cần quan tâm thực sự là nỗi trăn trở, lo lắng của GV, nhà trường, gia đình và xã hội.

1.3. Phân loại HS cần quan tâm

1.3.1. HS cần quan tâm về học tập

HS cần quan tâm về học tập có 3 dạng:

- Dạng thứ nhất là những em có trí tuệ và khả năng nhận thức bình thường nhưng rất lười biếng, lêu lổng, học kiểu “*tài tử*” dẫn đến hỏng kiến thức, hay quay cóp trong giờ học. Kết quả học tập thất thường, sụt kém dẫn đến chán học.

- Dạng thứ hai là những em thiếu năng về trí tuệ. Những em này nhìn hình thức bề ngoài bình thường nhưng trong học tập thì dạy mãi, học mãi cũng không nhập tâm được cái gì, hay nói cách khác là thuộc diện chậm hiểu.

- Dạng thứ ba là những em thuộc diện khuyết tật dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong học tập.

1.3.2. HS cần quan tâm về đạo đức, lối sống

HS cần quan tâm về đạo đức, lối sống thường có những biểu hiện như:

- Hay trốn học đi chơi điện tử, lừa dối bố mẹ, thầy cô, giả mạo chữ kí của bố mẹ trong sổ liên lạc hoặc giấy xin phép.

- Dọa nạt bạn bè, thậm chí đánh nhau, lảng tránh các hoạt động tập thể.

- Tiêu xài các khoản phí của bố mẹ cho để đóng góp cho nhà trường, ý thức tổ chức kém, thích “*chơi trội*” theo kiểu con nhà đại gia giàu có, thậm chí ăn cắp, ăn trộm, “*cắm quán*” tài sản không chỉ của mình mà còn lừa mượn của bạn.

- Tinh nhanh trong việc bày trò trêu chọc thầy cô, bạn bè, thậm chí cách nói năng, ăn mặc, đi đứng, hành động khác thường để gây sự chú ý đối với người khác.

- Yêu đương sớm, bị phân tán tư tưởng trong học tập, thích chung diện, hay cãi lí với bố mẹ, thầy cô, sẵn sàng bỏ học đi chơi cùng bạn.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác giáo dục HSCQT ở các Trường THPT hiện nay

2.1.1. Thuận lợi

Cùng với những bước chuyển mình của xã hội hiện đại, của thời kì công nghệ 4.0, lĩnh vực giáo dục Việt Nam đã có những bước tiến dài. Đặc biệt, chúng ta đã có những bước đi đúng đắn khi chú trọng việc dạy chữ song hành với việc dạy người. Cùng với đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, ngành giáo dục đã có nhiều đổi mới về công tác chủ nhiệm. GVCN có trình độ đạt chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình với HS. Đội ngũ GVCN nhìn chung đã nhận thức đúng đắn vai trò của người thầy đối với quá trình giáo dục, hình thành nhân cách HS. Họ có khả năng nắm bắt được mục tiêu, kiến thức giáo dục, dạy tốt lớp mình phụ trách, lập được kế hoạch chủ nhiệm lớp. Ban giám hiệu các trường THPT đã quan tâm đến công tác chủ nhiệm lớp thông qua việc: chỉ đạo GV lập kế hoạch chủ nhiệm, duyệt và góp ý cho GV về kế hoạch chủ nhiệm, giao chất lượng giáo dục HS cho GV, định ra các tiêu chí thi đua cho các lớp và cho GV, khen thưởng cho GV đạt thành tích lao động tiên tiến, lớp tiên tiến, lớp xuất sắc... trong năm học. Đồng thời nhà trường luôn chú ý kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường để tổ chức cho các em tham gia các phong trào như quyên góp, ủng hộ, tổ chức các phong trào thể thao giữa các khối vào dịp các ngày lễ giúp HS nâng cao ý thức đạo đức ngày càng cao.

2.1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, công tác giáo dục HS cần quan tâm ở các trường phổ thông cũng gặp không ít khó khăn. Một số hiện tượng tiêu cực vẫn diễn ra trong ngành giáo dục nước nhà khiến chúng ta phải trăn trở, quan tâm nhiều hơn đối với sự nghiệp “trồng người” nhất là trong việc giáo dục đạo đức HS nói chung và HS cần quan tâm nói riêng, bồi dưỡng cho các em lý tưởng, quan điểm sống đúng đắn. Có nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan từ phía gia đình và xã hội khiến cho đôi lúc uy tín người thầy bị giảm sút, các giá trị truyền thống “Tôn sư trọng đạo” bị nhìn nhận một cách méo mó, bị vật chất hóa, thực dụng. Có trường hợp người thầy không giữ được nhân cách đáng trọng trong quan hệ thầy trò. Đâu đó, còn có những hiện tượng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, thích chạy theo lối sống thực dụng, vô cảm, thờ ơ... Điều đó, đã tác động trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách người học, đến trật tự an ninh xã hội. Nhiều vụ việc về bạo lực học đường, xâm hại tình dục, suy đồi đạo đức, lối sống của HS diễn ra trong thời gian gần đây đã làm cho xã hội nhụt nhối và mỗi chúng ta thực sự lo lắng về vấn đề giáo dục đạo đức cũng như hình thành phẩm chất và năng lực cho người học.

Có nhiều giải pháp đã được đề cập đến trong các đề tài liên quan đến công tác công tác chủ nhiệm. Tuy nhiên, các giải pháp để giáo dục HS cần quan tâm chưa được chú trọng, vẫn còn tản mạn, cảm tính và chưa được xây dựng thành một hệ thống toàn diện. Công tác tư vấn, hỗ trợ tâm lí cho các em HS ở một số GVCN còn hời hợt, thờ ơ. Bên cạnh đó, nhiều GVCN chưa chú trọng đổi mới cách thức chủ nhiệm để mang lại hiệu quả cao. Vẫn còn tình trạng GVCN lên lớp một

cách miễn cưỡng, tiên hành công tác chủ nhiệm theo lối cũ nhằm chán, chỉ giải quyết thủ tục hành chính và xử lý kỉ luật HS. GVCN không truyền được động lực, hứng thú học tập, rèn luyện cho các em.

Do sự đổi mới về công tác giáo dục HS hiện nay, GVCN phải giáo dục các em bằng tình yêu thương của mình, không được phê bình HS trước lớp, trước trường, không dùng bạo lực với HS. Một số HS cần quan tâm dựa vào đó không nghe lời GV và đa phần phụ huynh bên con. Vì thế, mà GVCN gặp rất nhiều khó khăn trong việc giáo dục HS nói chung và HS cần quan tâm nói riêng. Trước thực trạng đó, chúng tôi thiết nghĩ cần phải có những giải pháp để đổi mới công tác chủ nhiệm lớp nhằm thành công trong việc giáo dục HS cần quan tâm tại các trường phổ thông hiện nay.

2.2. Những biểu hiện của HS cần quan tâm ở Trường THPT Tân Kỳ

2.2.1. Qua lời nói

Các em thường ăn nói cộc lốc, thiếu “*dạ - thưa*”, ngôn ngữ tỏ ra vô lễ với thầy cô và người lớn. Trình bày vấn đề thường ấp úng, hay nói dối và tìm cách chạy tội. Do học yếu nên nói và viết không rõ ràng. Đối với bạn bè, thường sử dụng lời nói tỏ vẻ là kẻ bề trên, ra vẻ hách dịch; lời nói có tính chất đe dọa, bắt nạt người khác; có khi sử dụng xảo ngôn để lừa dối bạn bè và thầy cô.

2.2.2. Qua cử chỉ, hành động

HS cần quan tâm thường có những hành động thái quá, vô lễ. Trước mặt thầy cô thường tỏ ra lì lợm, ngang bướng, không biết vâng lời, thậm chí tỏ vẻ thách thức với thầy cô; có khi tỏ ra nghe lời nhưng giả dối. Với bạn bè thường có những hành động gây gổ, đánh lộn nhau gây mất đoàn kết. Thường hay bắt nạt HS khác một cách vô cớ. Nghiêm trọng hơn là có những hành động vi phạm pháp luật như trộm cắp, đánh lộn hay bỏ học chơi la cà, lán la vào các quán.

2.2.3. Qua mối quan hệ với bạn bè và người khác

HS cần quan tâm có những mối quan hệ bạn bè và với người khác hết sức phức tạp. Đối với bạn bè tốt các em thường ngại tiếp xúc, tìm cách xa lánh, bởi sợ các bạn tố giác và phản ánh với nhà trường, gia đình những điều mình sai phạm. HS cần quan tâm thường tìm cách lôi kéo những HS hư hỏng khác vào cuộc để lập nên bè phái. Các em thường quan hệ với người xấu hoặc bị những người xấu lôi kéo làm những việc phạm pháp.

2.3. Nguyên nhân hình thành đối tượng HSCQT

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

** Do tác động từ phía gia đình:*

Các em đi học do gia đình ép buộc. Phụ huynh chưa quan tâm đến việc học hành của con cái. Do gia đình khá giả, đáp ứng mọi nhu cầu về vật chất của con cái mà không quan tâm đến tác hại và hậu quả khôn lường của nó. Hoặc

do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải làm thêm phụ giúp gia đình nên thường xuyên bỏ học, học lực sa sút. Thậm chí một số em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt như: bố mẹ li hôn; gia đình không yên ấm, hòa thuận; bố mẹ dành quá nhiều thời gian vào công việc...

** Từ phía nhà trường:*

- Đối với BGH: Chưa thật sự quan tâm đến hiệu quả của việc giáo dục những HS cần quan tâm và phó mặc hoàn toàn trách nhiệm cho GVCN.

- Đối với các tổ chức trong nhà trường (Đoàn trường và Tổ tư vấn tâm lý): Các tổ chức có liên quan đến việc giáo dục HS cần quan tâm chưa thể hiện hết vai trò của mình, hoặc đã có những giải pháp giáo dục những em này nhưng chưa thật sự triệt để.

- Đối với GVCN: Trong quá trình giáo dục HS cần quan tâm sử dụng các phương pháp giáo dục không phù hợp và chưa khoa học. Cách thức xử lý HS trong lớp không công bằng, không đến nơi đến chốn; không xây dựng được nội định riêng của lớp; bầu ban cán sự lớp không đủ năng lực. GV chỉ nhắc nhở mà không có biện pháp cưỡng chế hoặc không thường xuyên theo dõi lớp mà chỉ giao cho lớp trưởng quản lý. GV chưa phối hợp với phụ huynh, chưa thông báo kịp thời với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của các em. Một số GV có thái độ kỳ thị đối với HS yếu kém, HS chưa ngoan.

- Đối với GV bộ môn: Do học lực của những em này yếu nên thường bị GV bộ môn nhắc nhở, so sánh giữa HS này với HS khác, thường xuyên gọi trả bài, cho điểm kém, hăm dọa sẽ ở lại lớp ... làm cho HS mất đi niềm tin, thiếu ý chí phấn đấu và tu rèn để thay đổi bản thân. Từ đó, những HS này dễ nảy sinh tâm lý chán chường, không có động lực học tập.

** Do sự tác động của của xã hội:*

XH phát triển với tốc độ nhanh chóng kéo theo những mặt trái của nó đã tác động một cách mạnh mẽ và sâu sắc đến mọi phương diện của đời sống như: sự du nhập của những trào lưu văn hóa không lành mạnh, các trò chơi điện tử như game online có tính bạo lực hoặc bị bạn bè lôi kéo, rủ rê.

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Do bản thân những em HS này chưa có ý thức tự giác cao, những biểu hiện chưa ngoan được tích dồn trong một quá trình học tập lâu dài từ những bậc học dưới.

- Đối tượng HS cần quan tâm thiếu ý chí, nghị lực, thiếu quyết tâm thay đổi bản thân; sống không có ước mơ, lí tưởng, hoài bão; không biết trân trọng cuộc sống.

2.4. Thực trạng về công tác giáo dục HS cần quan tâm tại Trường THPT Tân Kỳ

2.4.1. Ưu điểm

Trong những năm qua, BGH nhà trường luôn chú trọng chỉ đạo việc dạy chữ song hành với việc dạy người. Đội ngũ GVCN lớp nhiệt tình, tâm huyết đã chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS và rèn luyện nhiều kỹ năng quan trọng cho HS. Đặc biệt các thầy cô làm công tác chủ nhiệm luôn có sự kết hợp chặt chẽ với phụ huynh, với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để tổ chức cho HS trải nghiệm, phát triển một số kỹ năng và phẩm chất quan trọng.

Đội ngũ GV luôn đoàn kết, có trách nhiệm, yêu nghề, có chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy và công tác chủ nhiệm lớp. Mặt khác, HS chủ yếu là con em nông thôn nên đa phần các em chịu khó, chăm chỉ, yêu lao động, sống giản dị và có ý chí vươn lên trong học tập và rèn luyện.

2.4.2. Hạn chế

Do đặc thù của một trường thuộc huyện miền núi có những khóa học điểm đầu vào thấp nên chất lượng HS không ngang bằng nhau về học lực lẫn hạnh kiểm. Ý thức, động cơ học tập và rèn luyện của một bộ phận HS chưa cao. Nhiều em HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu thốn về điều kiện vật chất vì các em đều là con nông thôn, gia đình hộ nghèo và cận nghèo. Một số em gia đình có điều kiện nhưng nông chiều con làm cho con hư hỏng.

Bên cạnh đó, một số GV trẻ nhiệt tình nhưng thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục và làm công tác chủ nhiệm. Vẫn còn một số GV không chịu khó học hỏi, đổi mới, chưa bắt nhịp được với yêu cầu của thời đại. Vẫn còn tình trạng HS bỏ học, học lực yếu, nhiều HS chưa phát huy tốt khả năng tự học, tự rèn luyện phẩm chất đạo đức. Một số em bị bạn bè lôi kéo và sa vào những cám dỗ của mạng xã hội, vấn đề giáo dục HS cần quan tâm chưa thực sự quan tâm, chú ý nhiều.

Phẩm chất và năng lực của HS cần quan tâm được thể hiện qua các hoạt động cá nhân, hoạt động tập thể, qua mối quan hệ với thầy cô, qua cách xử lý các tình huống trong cuộc sống. Tuy nhiên, trong công tác chủ nhiệm lớp, GVCN chưa thực sự chú trọng việc rèn các kỹ năng cơ bản, quan trọng và cần thiết cho HS. Mặt khác, khi đề ra kế hoạch chủ nhiệm còn chung chung, phương pháp chủ nhiệm chưa thực sự đổi mới, cách thức tiến hành công tác chủ nhiệm như điều hành tổ chức lớp học, họp phụ huynh, sinh hoạt giờ chủ nhiệm, cách thức kết hợp với GV bộ môn, các tổ chuyên môn và các tổ chức trong nhà trường chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Đôi lúc còn nặng về hình thức và áp lực thành tích, chưa chú ý để khuyến khích, động viên kịp thời với những tiến bộ dù rất nhỏ của HS cá biệt trong lớp chủ nhiệm. Giờ sinh hoạt chỉ với mục đích là chỉ trích, phê bình, nhắc nhở HS vi phạm. Một số GV chỉ dựa vào sổ đầu bài để truy tìm lỗi vi phạm rồi la mắng, dọa nạt các em. Đến giờ học của GV, HS cảm thấy lo sợ, chán ghét, thậm chí còn thấy ức chế và nặng nề.

GV nhận thức chưa toàn diện, đầy đủ về công tác chủ nhiệm. Khi được phân công chủ nhiệm lớp thì công việc tìm hiểu tâm lý, tích cách, hoàn cảnh của HS ở một số GV còn xem nhẹ, làm qua loa chiếu lệ. Công tác phối hợp với lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường còn thiếu đồng bộ, không chặt chẽ. GV chưa quan tâm nhiều đến việc giáo dục toàn diện cho HS. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các tiết sinh hoạt của GVCN, sinh hoạt tập thể chưa được chú trọng đúng mức. Một số em lười học, ý thức tổ chức kỉ luật chưa cao. Một số phụ huynh còn mang tư tưởng “*khoán trắng*” cho nhà trường. Họ coi việc giáo dục HS là trách nhiệm của nhà trường, của các thầy cô giáo. Đa số phụ huynh không có thời gian quản lý, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc học hành của con em mình. Hơn nữa, việc giáo dục HS cần quan tâm thông qua công tác chủ nhiệm còn hết sức hạn chế hoặc nếu chú ý thì GVCN còn đang thực hiện một cách cảm tính, mơ hồ, chưa có tính chiến lược, hệ thống và bền vững.

Trước những thực trạng chung của công tác giáo dục HS cần quan tâm và nhận thấy được tính cấp bách của nó, năm học 2020-2021, chúng tôi đã điều tra 40 GV và 150 HS của Trường THPT Tân Kỳ để thấy được nhận thức của GV và HS về vai trò của công tác chủ nhiệm lớp đối với giáo dục HS cần quan tâm. Chúng tôi đã tiến hành phát phiếu điều tra GV với nội dung câu hỏi như sau:

Bảng 1. Câu hỏi dành cho giáo viên

Câu hỏi	Câu trả lời	Tần số	Tỷ lệ (%)
Câu 1: Theo thầy (cô), việc giáo dục HS cần quan tâm thông qua công tác chủ nhiệm có quan trọng không?	Không quan trọng	1	2,5
	Bình thường	13	32,5
	Quan trọng	26	65,0
Câu 2: Thầy (cô) đã tìm được giải pháp gì để đổi mới công tác chủ nhiệm góp phần thành công trong việc giáo dục HS cần quan tâm?	Chưa có giải pháp	10	25
	Đã tìm ra giải pháp nhưng chưa hiệu quả	23	57,5
	Đã tìm ra giải pháp và thực hiện có hiệu quả	7	17,5

Qua phiếu điều tra dành cho GV thì nhiều GVCN đã quan tâm và tìm ra các biện pháp giáo dục HS cần quan tâm. Tuy nhiên, các biện pháp đã thực hiện chưa đạt được hiệu quả. Thiết nghĩ GVCN cần phải thay đổi suy nghĩ và phương pháp giáo dục HS, đặc biệt là HS cần quan tâm. GVCN phải làm việc với tâm huyết cao thì mới giáo dục được HS một cách toàn diện về mọi mặt.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 239 HS từ lớp 10 đến lớp 12 năm học 2020-2021 của Trường THPT Tân Kỳ, cụ thể như sau:

	Nam	Nữ	
--	-----	----	--

Trường	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Tổng
THPT Tân Kỳ	37	41	45	41	42	33	
	123			116			239

Bảng thống kê khách thể nghiên cứu thực trạng

Chúng tôi sử dụng nội dung câu hỏi sau:

Bảng 2. Câu hỏi dành cho HS

Câu hỏi	Câu trả lời	Tần số	Tỷ lệ (%)
Câu 1: Em có hứng thú khi tham gia tiết sinh hoạt lớp?	Bình thường	64	26,7
	Rất hứng thú	25	10,5
	Không hứng thú	150	62,8
Câu 2: GVCN có tổ chức nhiều hoạt động để bản thân em được tham gia và trải nghiệm không?	Rất ít	160	66,9
	Thỉnh thoảng	60	25,2
	Nhiều	19	7,9
Câu 3: Theo em công tác chủ nhiệm lớp có vai trò như thế nào trong việc giáo dục HS cần quan tâm?	Không quan trọng	20	8,4
	Bình thường	87	36,4
	Quan trọng	95	39,7
	Rất quan trọng	37	15,5

Với kết quả trên ta thấy, đa số HS không hứng thú thậm chí không muốn tham gia tiết sinh hoạt lớp bởi vì nhiều HS sợ đến tiết sinh hoạt sẽ bị GV nhận xét, phê bình. Hơn nữa, tiết sinh hoạt không có sự đổi mới về hình thức nên gây nhàm chán làm cho HS không hào hứng với tiết học. Chỉ có 10,5% HS là hứng thú với tiết học này. Điều đó chứng tỏ tiết sinh hoạt lớp chưa được chú trọng để đạt được hiệu quả cần thiết.

Từ thực trạng trên, chúng tôi cũng nhận thấy, công tác chủ nhiệm lớp vẫn chưa được đầu tư về thời gian, công sức và chưa chú trọng đổi mới về nội dung và hình thức sinh hoạt. Trong đó, vấn đề giáo dục HS cần quan tâm chưa được quan tâm thích đáng, cụ thể và sâu sắc, đặc biệt là giờ học của GVCN. GVCN mới chỉ lên lớp để đảm bảo đúng số tiết, đúng thời lượng của kế hoạch nhà trường. Các hoạt động tiến hành một cách miễn cưỡng, gượng ép theo nghĩa vụ mà chưa khơi dậy được hứng thú cho HS, đặc biệt là HS cần quan tâm và chưa tận dụng hết thời

gian, năng lực sư phạm của người GV để tạo được hiệu quả giáo dục cao nhất. Mặt khác, công tác giáo dục tư tưởng, tư vấn tâm lý cho HS để giải đáp, tư vấn những vấn đề khúc mắc trong đời sống và học tập của các em như: tình bạn, tình yêu, sức khỏe vị thành niên, vấn đề bạo lực học đường, cách ứng xử văn hóa với môi trường xung quanh và mạng xã hội, vấn đề tự vệ, lên tiếng trước những hiện tượng xấu, định hướng nghề nghiệp...hầu như chưa được đề cập đến hoặc có đề cập đến nhưng chưa có chiều sâu và chưa đạt được hiệu quả.

3. Một số giải pháp giáo dục HSCQT tại trường THPT Tân Kỳ

3.1. Các nguyên tắc đề xuất giải pháp

* **Nguyên tắc 1:** Bám sát mục tiêu giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch của Đoàn trường, ưu tiên hàng đầu cho việc giáo dục đạo đức nhưng không tách rời với các hoạt động dạy học và rèn luyện kỹ năng sống cho HS.

* **Nguyên tắc 2:** Nguyên tắc tôn trọng HS vô điều kiện

- Khi đề ra các giải pháp giáo dục HS cần quan tâm, GVCN cần có thái độ đầy thiện ý với HS, chấp nhận các em là những con người có giá trị riêng, kỹ năng, năng lực riêng bất kể địa vị xã hội, hành vi đạo đức, tình cảm tích cực hay tiêu cực; tôn trọng HS về mặt nhân phẩm; ân cần với các em, tôn trọng những cảm xúc riêng tư của các em; sẵn sàng đối diện và đối thoại với HS, không nên phê phán, đánh giá, phán xét một cách mặt sát hay chì chiết nặng nề mà GV cần mang đến cho các em cảm giác an toàn, yên tâm. Từ đó, các em mới có ý chí, nghị lực vượt qua những rào cản về tâm lý, thay đổi nhận thức và hành động đáp ứng nhu cầu của những “*công dân thời đại mới*”.

- Mỗi HS là một cá thể độc lập với sự khác biệt về năng lực, trình độ, sở thích, nhu cầu và hoàn cảnh xuất thân. Vì vậy, GVCN cần phải tôn trọng sự khác biệt của HS, đặc biệt HS cần quan tâm. Từ đó, coi trọng đánh giá cả quá trình hơn là đánh giá kết quả, đánh giá năng lực thông qua sản phẩm cụ thể từ các hoạt động thực tiễn theo xu hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực HS.

* **Nguyên tắc 3:** Đa dạng hóa các biện pháp cũng như các tổ chức giáo dục trong việc rèn luyện đối tượng HS cần quan tâm. Thông qua hệ thống các biện pháp GD tích cực, sự vào cuộc đồng đều của các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giáo dục hành vi, thói quen ứng xử văn hóa cho HS về các mặt như: đạo đức, trí tuệ, thể dục, thẩm mỹ, lao động. Từ đó, hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực thiết yếu cho người học theo định hướng của chương trình GDPT năm 2018.

* **Nguyên tắc 4:** GVCN dành nhiều thời gian và công sức đối với HS cần quan tâm.

GVCN là người lãnh đạo, tổ chức, quản lý tập thể lớp trên cơ sở các hoạt động giáo dục, các mối quan hệ của HS theo mục tiêu giáo dục nhân cách của

người học. Đặc biệt, đối với các em HS thuộc diện cần quan tâm thì GVCN lại cần phải dành nhiều thời gian, công sức, tâm lực của bản thân để giáo dục HS.

Như vậy, theo các nguyên tắc đổi mới nói trên, chúng tôi đã thay đổi cách thức giáo dục HS cần quan tâm tại lớp chúng tôi chủ nhiệm ở nhiều phương diện, từ đó HS đã có những chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức và hành động.

3.2. Một số giải pháp

3.2.1. Tìm hiểu và phân loại học sinh

*** Mục đích**

Nắm được các thông tin về hoàn cảnh gia đình, điểm mạnh, điểm yếu, học tập, hạnh kiểm của các em để có những tác động phù hợp với từng đối tượng HS

*** Cách thực hiện**

Nhà giáo dục học Usinxki từng nói: “*Muốn giáo dục con người về mọi mặt thì phải hiểu con người về mọi mặt*”. Công tác chủ nhiệm đòi hỏi phải hiểu HS một cách đầy đủ, cụ thể và toàn diện nhằm lựa chọn những tác động sư phạm phù hợp, có khả năng mang lại hiệu quả cao nhất. Hiểu HS là tiền đề cần thiết cho việc thiết lập quan hệ giao tiếp thuận lợi, thân thiện, gắn bó giữa GVCN và HS.

Để nắm được số lượng HS cần quan tâm tại lớp chủ nhiệm, chúng tôi thường sử dụng các cách sau:

- Nghiên cứu hồ sơ HS gồm: Lí lịch, học bạ, sổ liên lạc điện tử với gia đình HS.

+ Đầu năm học, chúng tôi thường cho HS làm bản sơ yếu lí lịch. Qua bản khai lí lịch đó, chúng tôi đã kịp thời nắm bắt được đặc điểm sơ lược của các em. Đây là cơ sở quan trọng không những GVCN chọn lựa được đội ngũ ban cán sự lớp mà còn biết được hoàn cảnh gia đình của các đối tượng HS cần quan tâm.

+ Thông qua giấy tờ, hồ sơ, sổ theo dõi của Ban cán sự lớp, sổ đầu bài...GVCN sẽ nắm được các đối tượng HS thường xuyên nghỉ học, ý thức học tập của các em. Từ đó, tìm ra nguyên nhân để kịp thời đề xuất các giải pháp kỉ luật tích cực nhằm giáo dục các em.

- Sử dụng phiếu điều tra:

Sử dụng phiếu điều tra để hiểu thông tin về gia đình, hoàn cảnh riêng của HS. Qua phiếu khảo sát, GVCN đã sẽ nắm được nhiều thông tin quan trọng về gia đình và bản thân các em. Từ đó, có những điều chỉnh kịp thời về kế hoạch giáo dục cũng như các biện pháp giáo dục phù hợp với những đối tượng HS cần quan tâm.

PHIẾU KHẢO SÁT

1. Họ và tên học sinh:

2. Chỗ ở hiện nay:

3. Họ tên cha:, tuổi....., nghề nghiệp:
4. Họ tên mẹ:, tuổi....., nghề nghiệp:
5. Gia đình có bao nhiêu anh, chị em; nghề nghiệp của anh, chị
6. Hoàn cảnh sống hiện tại của gia đình em thế nào:
7. Ước mơ của em sau này làm gì:
8. Ngoài giờ học em thường làm gì để giúp đỡ gia đình:
9. Trong học tập và cuộc sống em gặp phải khó khăn gì, có thể mạnh gì?
10. Những người bạn thân của em tên gì, học lớp nào:

- Tiếp xúc trực tiếp với HS: Sau khi đã nắm bắt được các thông tin cơ bản về HS, chúng tôi sẽ phối hợp với BCS lớp cũng như các em HS trong lớp để biết được cụ thể hơn về các đối tượng HS cần quan tâm. Đây cũng là một kênh thông tin khách quan, đáng tin cậy và hết sức đúng đắn để phân loại được các đối tượng HS trong lớp.

3.2.2. Tổ chức và điều hành lớp học một cách khoa học và hợp lý

**** Mục đích***

Để GVCN chủ động trong việc quản lý lớp học, xây dựng lớp học vui vẻ, đoàn kết có nề nếp, kỉ cương, hạn chế những biểu hiện tiêu cực của HS cần quan tâm và hạn chế xuất hiện thêm đối tượng HS cần quan tâm khác.

**** Cách thực hiện***

Sắp xếp chỗ ngồi, bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội qui lớp hay giao nhiệm vụ cho HS cần quan tâm. Trong công tác chủ nhiệm, nếu làm đúng vai trò, trách nhiệm thì người thầy phải bỏ ra nhiều thời gian và rất vất vả trong việc theo dõi, quản lý lớp. Nếu rơi vào những lớp đa số là HS khá giỏi (như các lớp khối A, D, C) thì các em có ý thức học tập tốt, hạn chế tối thiểu HS cần quan tâm giúp cho GVCN bớt đi phần nào gánh nặng. Nhưng đối với những lớp cơ bản, phần lớn là những em học lực trung bình, đòi hỏi người GVCN phải tốn nhiều thời gian, công sức mới làm tốt nhiệm vụ được giao, vì HS cần quan tâm thường xuất phát từ những lớp đó. Do đó, người GV muốn làm tốt công tác của mình trước hết phải làm tốt công tác tổ chức lớp với những công việc sau:

- Xếp chỗ ngồi:

Từ các thông tin về HS mà GV nắm bắt được thông qua kênh tìm hiểu hồ sơ và phiếu điều tra, khi sắp xếp chỗ ngồi, chúng tôi chia những HS có học lực khá, giỏi ngồi xen lẫn với những HS có học lực trung bình. Nếu trong lớp có những HS bị ghi trong học bạ là hạnh kiểm chưa tốt hoặc HS lưu ban chúng tôi sẽ xếp chỗ ngồi cho các em ở những dãy bàn đầu để tiện quan sát, hoặc ngồi cạnh BCS lớp. Tránh sắp xếp các em này ngồi gần nhau và không cho các em tùy tiện chọn chỗ ngồi,

hay đổi chỗ ngồi vì những HS ham chơi thường thích ngồi gần nhau. Sau khi xếp chỗ ngồi, GVCN lập sơ đồ lớp và để ở bàn giáo viên để GV bộ môn tiện theo dõi.

- Bầu BCS lớp:

Cũng thông qua kênh tìm hiểu hồ sơ và phiếu điều tra, GVCN đã nắm bắt được học lực, hạnh kiểm của từng HS. Trên cơ sở đó, GVCN sẽ lựa chọn những em có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực để làm BCS lớp. BCS sẽ thay mặt GVCN điều hành và quản lí lớp. Trong quá trình giao nhiệm vụ, nếu thấy trong đội ngũ BCS, em nào không làm tốt nhiệm vụ sẽ thay em khác làm tốt hơn. Tránh trường hợp HS không đủ năng lực nhưng GVCN vẫn bầu làm lớp trưởng hoặc lớp phó, như thế sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần học tập của những em khác và tạo điều kiện cho những HS chưa ngoan xuất hiện.

- Xây dựng nội quy lớp:

Ngoài việc GVCN phổ biến cho HS biết về nội quy nhà trường để bắt buộc các em phải thực hiện thì GVCN còn phối hợp với đội ngũ BCS để xây dựng nội quy riêng của lớp mình. Sau khi xây dựng nội quy lớp, lớp trưởng sẽ phổ biến trước lớp cho tất cả các bạn nắm rõ và thống nhất thực hiện. Sau đó, GVCN phát cho mỗi HS một bảng nội quy để các em ghi nhớ, đồng thời làm cơ sở xử lí khi các em vi phạm. Nếu HS vi phạm những lỗi nhẹ có thể bắt đọc lại bảng nội quy trước lớp hoặc học thuộc các quy định trong bảng nội quy.

Nội quy lớp là một công cụ hỗ trợ để GVCN xử lí HS vi phạm. Bên cạnh đó, GVCN còn phải xây dựng thang điểm thi đua cho HS, trong đó chú ý các hình thức biểu dương, khen thưởng và các mức kỉ luật HS khi vi phạm.

3.2.3. Giáo dục bằng tâm lí

**** Mục đích***

Tạo môi quan hệ gần gũi hơn, thể hiện sự quan tâm đối với các em để hiểu hơn tâm tư, nguyện vọng của các em. Từ đó, nhằm động viên, khích lệ kịp thời tạo chỗ dựa tinh thần đáng tin cậy cho các em.

**** Cách thực hiện***

- Phân loại đối tượng HS cần quan tâm thành 3 dạng để có biện pháp giáo dục phù hợp, cụ thể như sau:

+ Dạng HS cần quan tâm vì có hoàn cảnh đặc biệt:

Nói đến những em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, chúng tôi muốn đề cập đến một số em sinh ra và lớn lên trong một gia đình bất hạnh như bố mẹ ly hôn, bố mẹ mất sớm, bố mẹ thường xuyên đánh đập, cờ bạc, nghiện ngập. Lớn lên trong hoàn cảnh gia đình như thế, những em này thường tỏ ra lạnh lùng, bất cần hoặc tự ti, mặc cảm không muốn ai quan tâm chia sẻ đến mình. Các em cho rằng sự quan tâm của người khác là sự thương hại, bố thí. Chính vì thế, các em thường có tâm trạng ảm ức, uất hận, đời sống tinh thần và vật chất của các em gặp nhiều khó

khăn. Đây là những em có cá tính mạnh, rất ngoan cố, nếu không giáo dục tốt các em sẽ trở thành gánh nặng cho xã hội. Việc cảm hoá được những HS này là một quá trình đầy gian khổ và thử thách.

Ở dạng HS cần quan tâm vì có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, ngay từ khi vào lớp 10, lớp 12C12 có em Hoàng Văn Tuấn.

+ Dạng HS ương ngạnh do gia đình quá nuông chuộng:

Trên thực tế có một số gia đình khá giả quá nuông chuộng con cái về cả vật chất lẫn tinh thần. Nghĩa là phụ huynh cho các em tiêu tiền, sử dụng đồng tiền theo ý thích hoặc dễ dàng tha thứ khi các em mắc phải những sai phạm. Vì thế, ngay từ nhỏ các em đã có cá tính ương ngạnh, muốn được mọi người chiều theo ý mình. Dạng HS cá biệt này thường bỏ bê việc học hành, bị các thành phần khác lợi dụng. Các em thường tỏ rõ lối sống vương giả, rủ rê các HS khác bỏ học vào quán, vào các dịch vụ vui chơi, giải trí... nên không nghe lời thầy cô, tỏ ra cứng đầu, khó bảo và chậm tiến bộ. Ở dạng HS này, khi vào lớp 10, lớp 12C12 có em Nguyễn Ngọc Dũng.

+ Dạng HS cần quan tâm do gia đình thờ ơ, bỏ rơi:

Trong cuộc sống có nhiều gia đình chỉ biết lo làm ăn kinh tế mà thiếu quan tâm, kiểm tra, đôn đốc việc học hành của con cái. Chuyện học của con được chẳng hay chớ. Nói cách khác, bố mẹ không có thời gian quan tâm đến con. Dạng HS cá biệt này thực ra do không có người quản lí, quan tâm nên mới hư hỏng. Đây là dạng HS khá phổ biến trong các lớp học. Lúc đầu các em lơ là việc học, học yếu dần rồi chán học. Khi bố mẹ phát hiện ra con mình hư hỏng mới quan tâm rồi la mắng, đánh đập trút giận lên thân con. Nhưng thực ra là gây áp lực thêm cho con. Bởi ở trường bạn bè, thầy cô rầy la, quở trách vì làm ảnh hưởng đến thi đua của tập thể lớp, về nhà bố mẹ lại gắt gỏng, giận dữ, thậm chí còn trút lên mình con những trận đòn roi vô cớ cho nên các em trở nên lì lợm, bướng bỉnh, quậy phá hơn.

*** Biện pháp xử lí**

- Đối với HS: Chúng tôi dùng biện pháp tâm lí là chủ yếu. Điều đầu tiên là phải xây dựng niềm tin cho các em, mà GVCN là người mà các em cảm thấy tin tưởng nhất, có thể yên tâm, vui vẻ mỗi khi đến lớp. Trước hết, chúng tôi tìm cách gần gũi, quan tâm, chia sẻ tình cảm với em. Chúng tôi thường gặp riêng các em sau cuối mỗi buổi học để khuyên bảo, để em thấy được sự quan tâm của cô dành cho em. Những lúc rảnh rỗi cô trò cùng tâm sự, em thường kể hết mọi chuyện với cô, xem cô như một người mẹ, người chị. Khi nghe nghe những lời tâm sự của các em, chúng tôi sẽ nhẹ nhàng phân tích, khuyên bảo và tuyệt đối tránh đối đầu với HS, tránh “lên lớp” hoặc chỉ trích. Khi chưa tìm hiểu được nguyên nhân cụ thể, chúng tôi không la mắng, làm nhục các em trước tập thể, mà sẽ phân tích, định hướng và động viên để em có nghị lực phấn đấu vượt lên số phận. Từ đó, các em có suy nghĩ và hành động đúng đắn, tránh buông xuôi, chán chường, yếu hèn vì hoàn cảnh. Bên cạnh đó, chúng tôi còn phân tích cho các em hiểu tiền bạc của bố mẹ làm ra

xét cho cùng cũng là mồ hôi nước mắt, phải vất vả, bươn chải mới có được. Vậy nên các em nên tiêu tiền đúng mục đích, hợp lí mới có ý nghĩa, mới là người con ngoan trong gia đình. Còn dùng tiền của bố mẹ để ăn chơi, đua đòi khác nào chà đạp lên công sức lao động của bố mẹ. Sau khi được GVCN phân tích, bản thân các em sẽ tự nhận ra khuyết điểm hoặc lỗi vi phạm của mình. Từ đó, các em sẽ đưa ra phương hướng khắc phục trước tập thể lớp và GVCN. Khi các em chuyển biến tích cực, chúng tôi sẽ kịp thời nhắn tin động viên, khen ngợi các em và gửi lời cảm ơn sự phối hợp của phụ huynh trong thời gian qua.

Chúng tôi luôn tâm niệm “*Chính sự quan tâm, lòng yêu thương và sự chia sẻ của người thầy đã giúp những đứa trẻ phát huy hết khả năng của mình*”.



GVCN gặp gỡ, tâm sự với các HS cần quan tâm

- Đối với phụ huynh: Chúng tôi khuyên nhủ gia đình cần quan tâm hơn nữa đến sự thay đổi tâm sinh lí lứa tuổi ở các em, đặc biệt các em lại có hoàn cảnh đáng thương như vậy.

Chúng tôi sẽ gặp gỡ, trao đổi, phân tích để phụ huynh thấy được lí do con mình hư hỏng là hậu quả của việc bố mẹ thiếu sự quan tâm, “*khoán trắng*” việc học hành của con cho nhà trường và thầy cô. Từ đó, giúp phụ huynh nhận ra những thiếu sót của mình và định hướng họ cần phải phối hợp chặt chẽ với nhà trường để theo dõi và giáo dục con em mình. Chúng tôi cũng tế nhị nhắc nhở phụ huynh, tránh dùng những biện pháp mạnh, thô bạo như đánh đập, chửi mắng mà nên “*mềm mỏng*” với các em, dùng tình cảm và sự quan tâm để cảm hoá, giáo dục các em trở thành người tốt. Bố mẹ không nên vội thất vọng, chán nản mà buông thả, cần phải kiên trì giáo dục thì mới thành công.

Chúng tôi còn phân tích cho phụ huynh thấy tác hại của việc cho con tiền vào những việc không chính đáng, không nên quá nuông chiều con mà cần theo dõi việc chi tiêu của con, tìm hiểu các mối quan hệ của các em ở nhà, ở trường để kịp thời nhắc nhở, uốn nắn. Phụ huynh không nên quá lỏng lẻo và thoái mái trong việc giáo dục con cái, cần phải nghiêm khắc khi các em mắc khuyết điểm.

*** Kết quả**

Qua trao đổi, phân tích với HS và phụ huynh, nhiều em đã tiến bộ rất nhanh, ngăn chặn được một số em có suy nghĩ và hành vi tiêu cực. Các em đã có sự tiến bộ rõ rệt và hứa sẽ trở thành HS ngoan, không làm cho cô, bạn bè, bố mẹ thất vọng. Một số phụ huynh đã sớm nhận ra những sai lầm của mình. Họ biết lo lắng, quan tâm, theo dõi các em và phối hợp tốt với nhà trường.

3.2.4. Giao nhiệm vụ cho HSCQT

*** Mục đích**

Tạo cơ hội và động lực để các em được khẳng định giá trị của bản thân.

*** Cách thực hiện**

Giao cho các em đảm nhận một nhiệm vụ như tổ trưởng, lớp phó phụ trách lao động hay tham gia các hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức. Từ đó, bắt buộc các em phải gương mẫu, phải thay đổi để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Thông thường các GVCN sẽ không giao nhiệm vụ cho những em HS này, vì cho rằng những em này sẽ không làm được gì, nếu làm cũng không đạt được hiệu quả cao, coi thường các em mà chỉ luôn la rầy, nêu tên là chính. Điều đó, dễ làm các em chán nản và hư hỏng hơn. Vì thế, với đối tượng HS này, chúng tôi thường tạo cho các em cơ hội để các em thể hiện vai trò và phát huy năng lực vốn có của mình trong tập thể. Khi tham gia các hoạt động tập thể như: văn nghệ, trò chơi dân gian, các hoạt động thể thao, tham gia làm báo tường, cắm trại nhân các ngày lễ do Đoàn trường tổ chức... các em sẽ hòa đồng, cởi mở hơn, các em sẽ thấy mình không bị lạc lõng, không bị bỏ rơi. Nói cách khác, chúng tôi đã dùng biện pháp “*lấy độc trị độc*”. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, chúng tôi thường đánh giá kết quả bằng cách nêu gương trước tập thể lớp để tạo động lực phấn đấu cho chính những em đó và các HS khác trong lớp.



HS cần quan tâm tham gia hoạt động văn nghệ

3.2.5. ***Đổi mới về nội dung, hình thức tổ chức tiết sinh hoạt lớp***

**** Mục đích***

Thông qua các hoạt động tập thể để giáo dục kỹ năng sống cho các em, tạo niềm vui đến trường mỗi ngày.

**** Cách thực hiện***

Tổ chức các tiết sinh hoạt theo chủ đề vào các ngày lễ 20/11, 22/12, 8/3 hoặc chủ đề về tình yêu tuổi học trò, bạo lực học đường, HS với vấn đề ATGT...

SHL vốn dĩ rất nhàm chán, tẻ nhạt, căng thẳng, lo lắng. Đến tiết học này, các em có cảm giác nặng nề, không thích thú, có khi giống như một phiên tòa vì sợ GVCN nạt nộ, la mắng, phê bình, kỉ luật, phải viết bản tự kiểm điểm hay mời phụ huynh gặp mặt.

Để không khí tiết sinh hoạt trở nên nhẹ nhàng và tạo hứng thú cho các em trong học tập, chúng tôi đã đổi mới cách thức tổ chức SHL bằng các hoạt động tập thể. Đây là cơ hội để gắn kết các em với các bạn trong lớp. Chúng tôi sẽ tổ chức các hoạt động theo chủ đề của tháng hoặc theo những ngày lễ kỉ niệm như: Chào mừng ngày học sinh, sinh viên 9/1; ngày mừng Đảng, mừng xuân (chủ đề tháng 1, tháng 2); ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3; ngày tri ân người có công với cách mạng 27/7; ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10; Các hoạt động tri ân thầy cô giáo 20/11. Ngoài ra, chúng tôi còn kết hợp tổ chức các tiết sinh hoạt theo chủ đề để giáo dục kỹ năng sống cho các em như: Tình yêu tuổi học trò, tình bạn khác giới; Thanh niên với chấp hành luật An toàn giao thông; Lòng yêu nước của thế hệ trẻ trong thời bình; Phòng chống dịch Covid 19; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh (Theo tài liệu dành cho khối 11)...

Chúng tôi cũng thay đổi hình thức tổ chức tiết SHL như: thay đổi không gian, địa điểm SHL (xếp nhóm hình chữ U, hoặc tổ chức ở sân trường, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, tập múa, tập hát hoặc các diễn đàn chia sẻ về cuộc sống riêng của bản thân mình....)



Thay đổi không gian tiết SHL, các em hào hứng tham gia các hoạt động trong các tiết SHL theo chủ đề

Giáo dục HS thông qua tiết SHL là cách giáo dục bằng tập thể để các em gắn kết, hòa đồng với nhau, xóa bỏ sự phân biệt, kỳ thị giữa các em. Các em đoàn kết, hợp tác cùng giúp nhau để cùng tiến bộ.

3.2.6. Thay đổi hình thức khen thưởng và kỉ luật

*** Mục đích**

Đề động viên, khích lệ các em kịp thời theo quan điểm “*thay lời chê bai bằng lời khen ngợi*” và dùng hình thức kỉ luật tích cực.

*** Cách thực hiện**

- Khi các em có sự thay đổi tích cực sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời như: gửi thư khen ngợi, tặng vật phẩm, hay quà từ hội phụ huynh. Còn khi các em vi phạm thì sử dụng hình thức kỉ luật tích cực như: lao động công ích (lau bảng, nhổ cỏ, chăm sóc cây, dọn nhà vệ sinh....) hay viết thư hứa với bố mẹ, thầy cô thay vì viết bản tự kiểm điểm, hoặc dành nhiều điểm tốt cho tuần học tiếp theo để “*lập công chuộc tội*”.

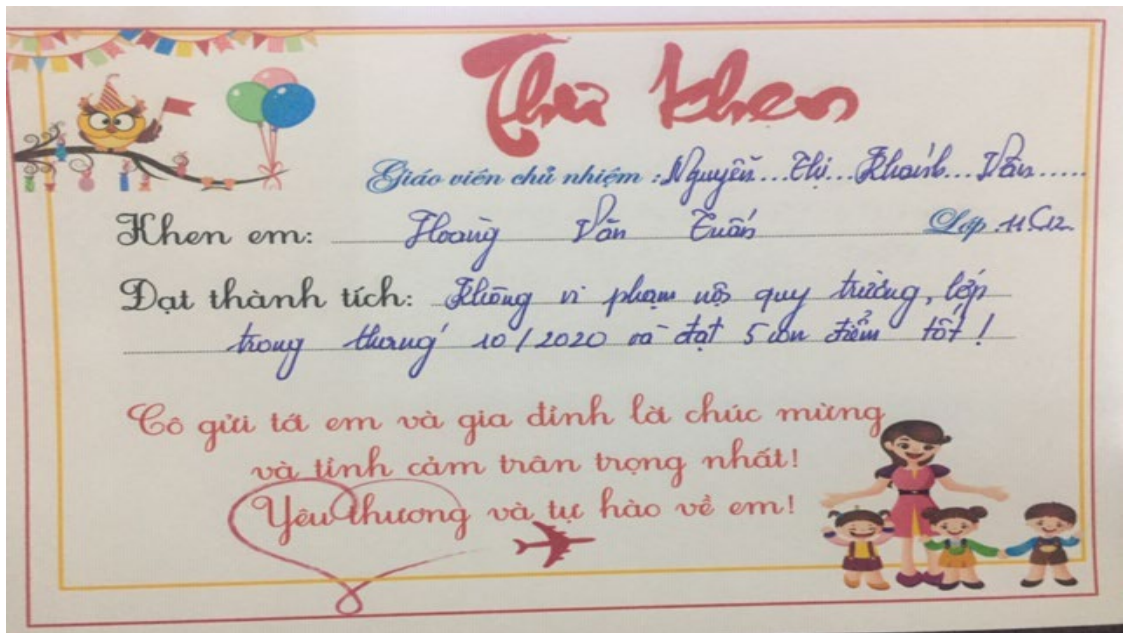
- Hình thức thưởng, phạt được thay đổi thường xuyên: Đối với những HS chăm ngoan, tích cực, có nhiều đóng góp, đạt được nhiều điểm tốt, chúng tôi sẽ tuyên dương, nêu gương các em trước tập thể lớp, tặng thư khen của. Ví dụ: Khen em Nguyễn Thị Hồng Ngọc: chăm chú nghe giảng, tích cực xây dựng bài; Khen

em Bùi Mạnh Dũng: thường xuyên chăm sóc cây, tiêu cảnh của lớp. Hoặc có thể tặng quà bằng một số hiện vật phù hợp như: bút viết, bút nhớ, giấy nhớ, sổ ghi chép hoặc quà từ quỹ khuyến học của chi hội phụ huynh và nhắn tin thông báo cho phụ huynh thông qua số liên lạc điện tử.



Học sinh nhận phần thưởng sau các cuộc thi

- Khi các em mắc lỗi vi phạm, điều đầu tiên chúng tôi sẽ tìm hiểu nguyên nhân, tránh đổ lỗi, lên lớp hay chỉ trích các em trước tập thể mà để bản thân các em tự nhận ra khuyết điểm hoặc lỗi vi phạm của mình, bản thân tự đưa ra phương hướng khắc phục trước tập thể lớp và GVCN. Bên cạnh đó, chúng tôi còn sử dụng các “*hình phạt*” như: yêu cầu các em đọc sách “*Hạt giống tâm hồn*” và viết bài cảm nhận về một câu chuyện mà em tâm đắc; dành nhiều điểm tốt ở tuần học tiếp theo để “*lập công chuộc tội*”; viết thư hứa gửi bố mẹ, GVCN và các bạn trong lớp. Với một số cách làm như thế, cùng với quan điểm “*Thay vì chê bai bằng những lời khen ngợi*”, chúng tôi luôn cố gắng để trao tình cảm yêu thương, sự quan tâm của mình đối với các em. Khi các em nhận được sự yêu thương sẽ giác ngộ, nhận ra được những thiếu sót, lỗi lầm, những việc làm chưa tốt, chưa phải của mình. Vì thế, HS ở lớp chúng tôi chủ nhiệm trong 2 năm học vừa qua đã có những tiến bộ rõ rệt, đa phần các em chăm ngoan, tích cực, tự giác, nghiêm túc.



Thư khen học sinh khi đạt được thành tích trong học tập hoặc có sự tiến bộ





HS cần quan tâm tích cực “*Lao động công ích*”: tham gia chăm sóc bồn hoa, cây cảnh và khử khuẩn phòng chống Covid 19

3.2.7. *Phối hợp với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường*

* *Mục đích*

Phối hợp đồng bộ, tạo nhiều trí lực để cùng GD đối tượng HS cần quan tâm.

* *Cách thực hiện*

Phối hợp với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường để giáo dục đối tượng HS cần quan tâm.

- Phối hợp với BGH nhà trường: GVCN là người “*thừa lệnh*” hiệu trưởng, được hiệu trưởng giao quyền thay mặt nhà trường để tổ chức, quản lý giáo dục HS trong một lớp học; là cầu nối giữa BGH nhà trường với tập thể HS lớp chủ nhiệm. Vì thế, trong việc giáo dục HS cần quan tâm, GVCN phối hợp với BGH là giải pháp hết sức đúng đắn để đạt hiệu quả cao. GVCN thường xuyên báo cáo với BGH về đặc điểm tình hình của lớp, đặc biệt là những vấn đề bất thường về đối tượng HS cần quan tâm để từ đó có sự phối hợp đồng bộ và đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp.

- Phối hợp với các GVBM giảng dạy ở lớp chủ nhiệm: GVBM là những người trực tiếp giảng dạy các môn học tại lớp mình. Chính vì thế, họ là những người có thời gian tiếp xúc nhiều với các em HS (nhất là các GV giảng dạy môn Ngữ văn và Toán vì số lượng tiết học nhiều). Vì thế, các GVBM cũng chính là một kênh thông tin rất quan trọng để GVCN nắm bắt được đặc điểm tình hình của lớp nói chung và đối tượng HS cần quan tâm nói riêng. Việc phối hợp giáo dục HS thường thông qua những việc làm cụ thể sau:

+ Liên hệ mật thiết và thường xuyên với GVBM để nắm bắt được tình hình học tập của mỗi HS trong lớp, nhất là với những HS cần quan tâm.

+ Chia sẻ với GVBM về đặc điểm tình hình của lớp, trong đó đặc biệt lưu ý đến đối tượng HS cần quan tâm (yếu về bộ môn nào, thái độ học tập ra sao).

+ Xem điểm số học tập hay các sản phẩm học tập của HS, qua những lời nhận xét của GVBM về năng lực và thái độ học tập trong giờ học để từ đó có những phản hồi kịp thời đến HS cần quan tâm như: nhắc nhở, xử lý kịp thời khi vi phạm hoặc động viên, khích lệ sự cố gắng, nỗ lực khi các em tiến bộ.

+ Phối hợp với GVBM tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo ở các môn học: Lịch sử, Ngữ Văn, Giáo dục công dân, Quốc phòng an ninh để lôi kéo HS cần quan tâm tham gia. Từ đó, các em có điều kiện thể hiện phẩm chất và năng lực của mình. Sau những hoạt động ấy, HS đã có những chuyển biến tích cực, thay đổi suy nghĩ và hành động của bản thân.

- Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường: Để giáo dục được HS cần quan tâm không thể không phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường. Cụ thể như:

+ Nắm bắt danh sách HS vi phạm nội quy của trường, của Đoàn từ bản tổng hợp cuối tuần của đội an ninh và đội nề nếp để có biện pháp xử lý, giáo dục phù hợp với các đối tượng HS vi phạm.

+ Đoàn trường thường xuyên tổ chức sinh hoạt thường kì, nội dung gắn với các chủ đề mang tính giáo dục cao, tạo nên những sân chơi lành mạnh, bổ ích, có tính giáo dục như: các cuộc thi văn nghệ, thời trang, thể dục thể thao, nấu ăn, khéo tay hay làm.... Từ các hoạt động này, rất nhiều HS cần quan tâm đã có cơ hội để thể hiện tài năng của mình. Vì thế, các em khẳng định được giá trị của bản thân, trân trọng mình hơn và có những chuyển biến tích cực hơn.



HS cần quan tâm cùng tham gia các hoạt động do Đoàn trường tổ chức

+ Đoàn trường tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, giáo dục tư tưởng cho ĐVTN, giáo dục lí tưởng sống, xây dựng ước mơ, hoài bão, trở thành những công dân có ích cho xã hội, góp phần xây dựng quê hương đất nước.

- Phối hợp với các lực lượng GD ngoài nhà trường

+ Phối hợp với cha mẹ HS:

Trong cuộc họp phụ huynh đầu năm học, GVCN phải nắm được số điện thoại liên lạc của gia đình. Đây là điều kiện thuận lợi giúp GVCN trao đổi thường xuyên về tình hình học tập của các em với bố mẹ. Bởi vì trong phiếu khảo sát các em HS này thường khai man số điện thoại của bố mẹ hoặc không ghi vào. Đồng thời, GVCN cũng cung cấp số điện thoại của mình cho phụ huynh biết. Đây là điều rất quan trọng và cần thiết đối với GV làm công tác chủ nhiệm. Bởi qua đó, giúp phụ huynh biết được tình hình học tập, những dấu hiệu sa sút của các em và thấy được sự quan tâm của nhà trường đối với HS, từ đó tạo được niềm tin của phụ huynh đối với nhà trường trong việc giáo dục con cái. Mọi quan hệ có tác động hai chiều này kịp thời hạn chế, ngăn chặn những biểu hiện bất thường của các em.

Thay đổi cách thức tổ chức các cuộc họp phụ huynh: Thay vì tổ chức theo cách truyền thống như trước đây, chúng tôi đã thay đổi cách thức tổ chức các buổi họp phụ huynh. Trong các cuộc họp phụ huynh, chúng tôi vẫn đảm bảo các nội dung cơ bản như: nhận xét, đánh giá tình hình học tập, danh hiệu thi đua của lớp và từng em, nhưng sẽ tập trung nhiều vào việc tuyên dương những em HS có thành tích học tập tốt, những em có nhiều cố gắng, tiến bộ trong học tập cũng như nghiêm túc trong việc thực hiện nội quy. Trước cuộc họp phụ huynh một tuần, chúng tôi đã cho HS viết một bức thư với chủ đề “*Điều con muốn nói*”. Sau đó, các bức thư sẽ bỏ vào phong bì, không ghi rõ là của em nào. Trong cuộc họp, chúng tôi sẽ đọc cho phụ huynh nghe. Sau khi nghe những bức thư từ các em, bố mẹ đã có những cảm xúc lẫn lộn, đó là những nụ cười, những giọt nước mắt vì xúc động. Nhiều bố mẹ sau khi nghe xong đã nhận ra đó là con mình, con đang nói về mình. Họ đã tự trách mình đã không hiểu con, không quan tâm con, không biết con cần gì, muốn gì, bỏ bê con dẫn đến con sa sút và hư hỏng. Sau cuộc họp phụ huynh, chúng tôi thăm dò từ HS nhất là những em HS cần quan tâm xem phản hồi của bố mẹ như thế nào. Các em đều cảm thấy rất hạnh phúc vì bố mẹ đã có nhiều thay đổi trong cách ứng xử với các em. Từ đó, bản thân các em cũng đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động, suy nghĩ.

Kỳ Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2019.

Mẹ thân mến!

Thời gian bao giờ con thu hay lại đi cho mẹ cơ. Bởi chơi mẹ cũng biết con là một đứa trẻ hay ngai ngạo với không giới trong việc thờ lễ kính cảm. Nhưng hôm nay con viết bức thư này để một phần là tâm sự với một phần cũng là những tình cảm và những mong muốn ước nguyện mà con vẫn hay con chưa nói ra với mẹ.

Người mẹ yêu quý của con.

Trong một lần, mẹ là một người mẹ u sầu. Mà cũ, từ nhỏ con đã phải sống với ông, bà, mẹ thì phải đi làm ăn xa, và là một đứa bé vào với từ nhỏ, hầu như chỉ yêu thương của một người cha. Đến tuổi hết cha, mẹ đâu muốn xa xa con đâu. Nhưng do hoàn cảnh bất biến của gia đình, nên mẹ phải xa xa con để đi làm. Đến biết, mẹ đã rất vất vả để nuôi con con đến bây giờ. Một cô bé mạnh khỏe và ngoan ngoãn như hôm nay. Đó chính là sự vất vả, không quản mệt mỏi của mẹ.

Mà cũ cũng bảo con là một đứa cô gái ngoan, thường được gọi là "kính lễ". Bởi từ nhỏ mẹ luôn dạy con con sống với lòng kính trọng. Đến khi con lớn mẹ vẫn dạy con con phải sống hiếu thảo với cha mẹ. Con con phải luôn là phần tử hiếu thảo.

Mẹ à! Những lời tâm sự sau đây là những tâm sự thật lòng của con. Nếu mẹ đọc được thư này, mẹ hãy gửi cho con nhé!

Mọi điều con sống với ông, bà, mẹ nên con chưa bao giờ cảm thấy bất

Điều con muốn nói

Kỳ Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2019

Cháu là mẹ thân yêu của con!

Chăm thiết thời gian từ qua cũng đã 15 năm là từ ngày con ra đời. Mẹ hàng tuần luôn đi con đi cùng là mẹ đi qua công trường. Mẹ hàng tuần luôn đi con đi cùng là mẹ đi qua công trường. Mẹ hàng tuần luôn đi con đi cùng là mẹ đi qua công trường.

Một thư gửi mẹ, cái thư đó không con thể kể, có thể kể mẹ xem cái là cái thư con nhớ nhất. Lần những cái đó con nói thì sự tình lại có thể hiểu được nỗi lòng của mẹ, sự lo lắng của mẹ. Con luôn nhớ lòng mẹ, mẹ hàng tuần luôn đi con đi cùng là mẹ đi qua công trường.

Một thư gửi mẹ, cái thư đó không con thể kể, có thể kể mẹ xem cái là cái thư con nhớ nhất. Lần những cái đó con nói thì sự tình lại có thể hiểu được nỗi lòng của mẹ, sự lo lắng của mẹ. Con luôn nhớ lòng mẹ, mẹ hàng tuần luôn đi con đi cùng là mẹ đi qua công trường.

Một thư gửi mẹ, cái thư đó không con thể kể, có thể kể mẹ xem cái là cái thư con nhớ nhất. Lần những cái đó con nói thì sự tình lại có thể hiểu được nỗi lòng của mẹ, sự lo lắng của mẹ. Con luôn nhớ lòng mẹ, mẹ hàng tuần luôn đi con đi cùng là mẹ đi qua công trường.

Những bức thư của HS trong chương trình “Điều con muốn nói”

+ Phối hợp với các lực lượng an ninh trên địa bàn thị trấn Tân Kỳ nói riêng và huyện Tân Kỳ nói chung.

Trong các HS cần quan tâm thì một bộ phận không nhỏ là những em thường xuyên đua đòi, chơi bời, vi phạm luật ATGT, thậm chí gây gỗ, đánh nhau ngoài trường học. Vì vậy, chúng tôi cũng thường xuyên liên lạc và nắm bắt thông tin từ công an thị trấn và công an huyện Tân Kỳ để kịp thời có những biện pháp xử lý phù hợp.

Khi các em vi phạm phải có chế tài xử phạt để có tính răn đe, giáo dục, kết hợp nhiều hình thức giáo dục khác nhau tùy theo mức độ vi phạm của các em HS.

2.3. Hiệu quả khi áp dụng các giải pháp giáo dục HSCQT tại Trường THPT Tân Kỳ

2.3.1. Mức độ phù hợp với đối tượng HS và thực tiễn nhà trường

Những biện pháp giáo dục HS cần được quan tâm mà chúng tôi đã triển khai áp dụng tại lớp chúng tôi chủ nhiệm và một số lớp khác ở Trường THPT Tân Kỳ hoàn toàn phù hợp với đối tượng HS ở bậc THPT, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu trong việc giáo dục toàn diện nhân cách, đạo đức HS.

Các biện pháp được xây dựng dựa trên cơ sở thực tiễn của bản thân và đồng nghiệp, đối tượng HS, cơ sở vật chất, kế hoạch giáo dục, kế hoạch nhiệm vụ từng

năm học, từng tháng và từng tuần của nhà trường, của tổ chức Đoàn thanh niên và các kế hoạch của cấp trên, dựa trên tinh thần đổi mới PPDH, tiến đến áp dụng giảng dạy chương trình GDPT năm 2018. Vì thế, quá trình áp dụng các giải pháp đã được chúng tôi thực hiện một cách nghiêm túc và đạt được hiệu quả cao trong việc giáo dục HS cần quan tâm.

Qua đó, chúng ta nhận thấy vai trò rất quan trọng của GVCN. GVCN có ảnh hưởng rất lớn đến từng em HS trong lớp. Hay nói cách khác, GVCN chính là linh hồn của tập thể lớp, vừa là nhà quản lí, vừa là nhà giáo dục, vừa là chuyên gia tư vấn tâm lí trong một tập thể thu nhỏ. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của GVCN ngoài việc truyền đạt kiến thức chuyên môn còn có nhiệm vụ giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS, mà đặc biệt là 3-5% HS cá biệt của lớp mình.

2.3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH, KTĐG

- Các biện pháp được lựa chọn, xây dựng, triển khai áp dụng tại đơn vị dựa trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Trường THPT Tân Kỳ. Vì vậy, với những biện pháp mà chúng tôi đã thực hiện hoàn toàn đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDPT mới cũng như việc đổi mới PPDH. Hơn thế, một trong những thành công và hiệu quả nhất đó là phát huy tính chủ động, tích cực học tập của HS, tập trung giáo dục kỹ năng sống cho các em trong mọi thời điểm, hoàn cảnh và tình huống.

- Các biện pháp mà chúng tôi sử dụng cũng hoàn toàn phù hợp với xu thế đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực của HS, đặc biệt với chủ trương tăng cường các biện pháp kỉ luật tích cực để giáo dục HS trong bối cảnh hiện nay.

2.3.3. Kết quả cụ thể

Sau khi thực hiện các giải pháp nêu trên, chúng tôi nhận thấy có nhiều em đã thay đổi tích cực trong suy nghĩ và hành động của mình. Tần suất vi phạm của các em giảm xuống theo từng tuần và từng tháng. Hai em HS ở lớp 12C12 mà chúng tôi đang chủ nhiệm và giảng dạy đã có nhiều chuyển biến rõ rệt:

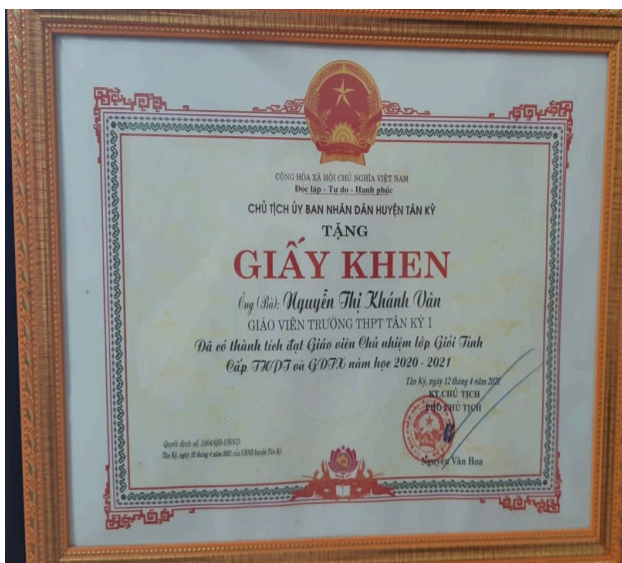
- Em Hoàng Văn Tuấn: Đầu năm học lớp 10 luôn nghỉ học, đánh nhau, nói dối, luôn ngủ trong lớp, tuần nào em cũng vi phạm nội quy. Sau khi được động viên, quan tâm và giáo dục, tần suất vi phạm đã giảm hẳn.

- Em Nguyễn Ngọc Dũng: Ngay từ khi vào lớp 10, em thường xuyên vi phạm như: nghỉ học, vi phạm luật ATGT, nói chuyện, mặc đồng phục sai qui định, đánh nhau. Sau một thời gian theo dõi, quan tâm động viên, giáo dục kịp thời, em đã có tiến bộ rõ rệt, tần suất vi phạm giảm.

Trong các năm học từ 2016 - 2021, với những kinh nghiệm và áp dụng các biện pháp nêu trên trong việc GD HS cần quan tâm, chúng tôi đã đạt được những kết quả cao công tác chủ nhiệm. Cụ thể:

- Trong các năm học được phân công làm công tác chủ nhiệm từ 2016 – 2022, lớp chúng tôi chủ nhiệm luôn đạt danh hiệu lớp tiên tiến xuất sắc hoặc lớp

tiên tiên của trường, không có HS xử lí kỉ luật. Chúng tôi được tôn vinh là GVCN giỏi cấp trường. Đặc biệt năm học 2020 - 2021, bản thân được tôn vinh GVCN giỏi cấp Tỉnh.



Hình ảnh: giấy chứng nhận danh hiệu GVCN giỏi cấp Tỉnh năm học 2020 - 2021

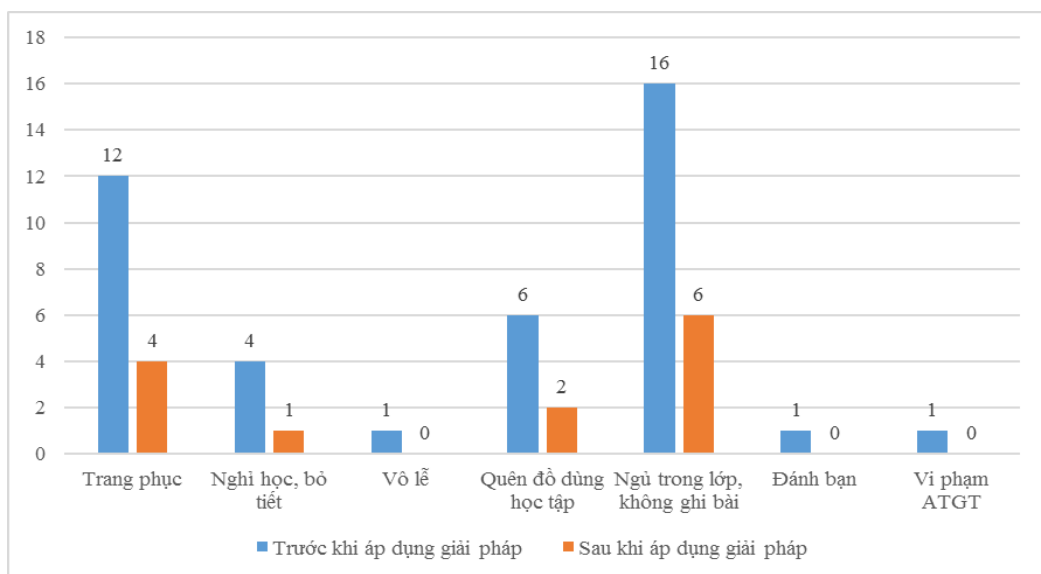
Năm học 2017 - 2018

TT	Họ và tên HS	Lớp	Đặc điểm về cá tính, gia đình	Phương pháp Giáo dục	Kết quả đạt được
01	Lưu văn Đức	11C6	Gia đình khá giả có điều kiện về kinh tế nên em được nuông chiều, không có ý thức học tập, tính tự giác chưa cao, thường xuyên vi phạm.	Dùng biện pháp tâm lí, phối hợp với tập thể lớp, với phụ huynh, GVBM và Đoàn trường để giáo dục.	Cuối năm em trở thành học sinh ngoan, biết chia sẻ, hỗ trợ các bạn trong các hoạt động.

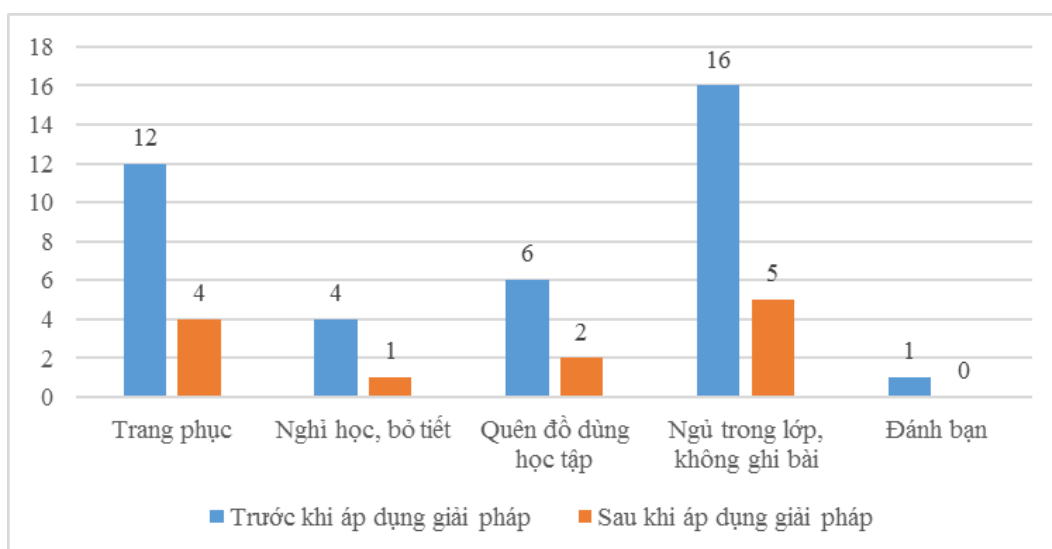
Năm học 2020 - 2021

TT	Họ và tên HS	Lớp	Đặc điểm về cá tính, gia đình	Phương pháp Giáo dục	Kết quả đạt được
----	--------------	-----	-------------------------------	----------------------	------------------

01	Hoàng Văn Tuấn	11C12	Bố mẹ ly hôn, mẹ bỏ đi nước ngoài. Bố lấy vợ mới phải đi làm thuê, vất vả nuôi em nhưng thiếu sự quan tâm, tình thương, chăm sóc của người mẹ nên em rất lười học, thậm chí là hút thuốc, đánh nhau theo bạn bè xấu bỏ học đi chơi.	Dùng biện pháp tác động tâm lí và phối hợp với BCS, GVBM cùng các tổ chức khác trong nhà trường để giáo dục.	Em dần tiến bộ: không ngủ trong giờ học và không bỏ tiết, sống hòa đồng với bạn bè.
02	Nguyễn Ngọc Dũng	11C12	Điều kiện gia đình khá giả, bố mẹ nông chiều, thường xuyên nghỉ học, đi học muộn, trang phục không đúng quy định, vi phạm luật ATGT, mặc dù được nhắc nhở thường xuyên nhưng vẫn không sửa chữa.	Dùng biện pháp tác động tâm lí, giao nhiệm vụ và phối hợp với BCS, GVBM cùng các tổ chức khác trong nhà trường để giáo dục.	Hiện tại em đã tiến bộ, tỏ ra vâng lời và có chuyển biến tích cực trong học tập.



Biểu đồ thể hiện mức độ vi phạm qua các tuần học của em Nguyễn Ngọc Dũng



Biểu đồ thể hiện mức độ vi phạm qua các tuần học của em Hoàng Văn Tuấn

Qua quá trình thực hiện các biện pháp giáo dục HS cần quan tâm ở lớp chúng tôi chủ nhiệm có sự tiến bộ rõ rệt và không xuất hiện thêm những HS cá biệt khác.

Từ việc giáo dục HS bằng các biện pháp nêu trên, chúng tôi luôn tâm niệm rằng chính sự quan tâm, lòng yêu thương và sự chia sẻ của người thầy đã giúp các em phát huy hết khả năng của mình và cảm hóa được các em thành người tốt.

Kết quả của phiếu khảo sát trong hai năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020 cho thấy sự chuyển biến của HS cần được quan tâm. Cụ thể như sau:

Năm học	Số HS khảo sát	HS cần quan tâm		
		Đầu năm	Học kì I	Cuối năm
2018-2019	41	4	3	0
	100 %	9,7 %	7,3 %	0%

Bảng 1: Khảo sát số lượng HSCQT qua các kì học của năm học 2018 - 2019

Năm học	Số HS khảo sát	HS cần quan tâm		
		Đầu năm	Học kì I	Cuối năm
2019-	42	3	2	0

2020	100 %	7,14 %	4,7%	0 %
------	-------	--------	------	-----

Bảng 2: Khảo sát số lượng HSCQT trong năm học 2019 - 2020

Sang năm học 2020-2021, lớp 11C12 có nhận thêm 2 em HS cần được quan tâm từ các lớp khác chuyển đến, chúng tôi tiếp tục áp dụng các biện pháp nêu trên và thu được kết quả như sau:

Năm học	Số HS khảo sát	HS cần quan tâm		
		Đầu năm	Học kì I	Cuối năm
2020-2021	42	2	1	0
	100 %	4,7 %	2,3%	0 %

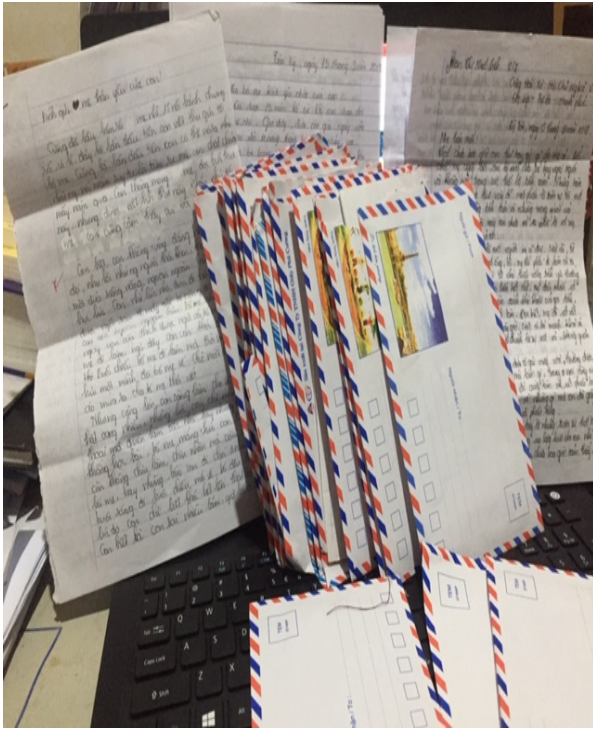
Bảng 3: Khảo sát số lượng HSCQT trong năm học 2021 - 2022

Như vậy, qua bảng so sánh kết quả khảo sát số lượng HS cần quan tâm ở từng năm học, chúng tôi nhận thấy việc áp dụng các giải pháp nhằm giáo dục HS cần được quan tâm đã mang lại những hiệu quả cao. Các em đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động, trở thành những thành viên có nhiều đóng góp cho hoạt động học tập và các phong trào thi đua của lớp.

Những giải pháp mà chúng tôi đã áp dụng để giáo dục HS cần quan tâm là kết quả của sự dày công và tận tâm phối hợp của các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường. Các giải pháp mang tính giáo dục cao sẽ đem đến cho các em niềm vui, sự đoàn kết, gắn bó, sự thấu hiểu, tôn trọng lẫn nhau. Các em được quan tâm, được sẻ chia và được yêu thương. Từ đó, giúp các em dần tránh xa các biểu hiện tiêu cực, hình thành cho mình lối sống tích cực, có ước mơ, hoài bão, lí tưởng, trở thành những công dân có ích để góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.



HSCQT cùng tham gia hoạt động trải nghiệm tại nghĩa trang Liệt sĩ huyện Tân Kỳ



Sản phẩm của các em học sinh sau khi tham gia các diễn đàn



GVCN cùng các bạn trong lớp tổ chức ngày “Quốc tế đàn ông” cho các bạn nam



Sản phẩm trồng cây xanh lọc không khí từ rác thải nhựa tái chế của các HSCQT sau khi áp dụng hình thức “kỉ luật tích cực”

PHẦN III: KẾT LUẬN

1. Bài học kinh nghiệm

Theo chúng tôi, muốn trở thành một nhà sư phạm, một GVCN lớp giỏi, khéo léo, tinh tế trong ứng xử và thành công trong việc giáo dục HS thì mỗi người GVCN cần phải:

- Tìm hiểu để nắm được một cách toàn diện, sâu sắc về từng HS. Hiểu rõ về hoàn cảnh gia đình, đặc điểm tâm lí, tính cách, sở thích, thói quen, học lực... của từng em để có biện pháp giáo dục phù hợp.

- Chú trọng xây dựng và bồi dưỡng BCS lớp, huấn luyện để các em trở thành những “*người lãnh đạo nhỏ*” tài ba.

- Luôn giữ được sự bình tĩnh trước lỗi lầm của HS, tìm hiểu cặn kẽ, thấu đáo nguyên nhân của mỗi tình huống xảy ra để có cách xử lí đúng đắn, hợp tình, hợp lí; tránh trách nhầm, trách oan HS làm các em hoang mang, thiếu niềm tin vào người thầy.

- Luôn biết khích lệ, biểu dương các em kịp thời. Hãy khen ngợi những ưu điểm, sở trường của các em để các em thấy được giá trị của chính mình được nâng cao, có niềm tin và hứng thú học tập hơn.

- Luôn thể hiện tình cảm yêu thương của một người thầy dành cho các em HS. Hãy nhớ rằng lòng nhân ái, bao dung, đức vị tha của người thầy luôn có một sức mạnh to lớn để giáo dục và cảm hóa HS.

- Duy trì và sáng tạo trong công tác xây dựng “*lớp học thân thiện, học sinh tích cực*”, làm thế nào để tất cả các em luôn cảm thấy “*mỗi ngày đến trường là một niềm vui*”.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh HS; kiên trì phối hợp với phụ huynh để giáo dục HS.

2. Ý nghĩa của đề tài

Trên đây là các giải pháp giáo dục HSCQT mà chúng tôi đã áp dụng trong các năm học nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục HS toàn diện. Với những giải pháp đó, chúng tôi nhận thấy hiệu quả giáo dục HS được nâng lên rõ rệt. Những HS cần quan tâm đã có nhận thức đúng đắn trong học tập và rèn luyện, sống tình cảm nhất, có nhiều đóng góp cho lớp. Đây thực sự là niềm vui, niềm hạnh phúc của người GVCN.

3. Phạm vi ứng dụng của đề tài

- Những cách thức, biện pháp này, sau khi được áp dụng cho lớp chủ nhiệm đã mang đến những hiệu quả tích cực. Chúng tôi tin chắc rằng có thể phát triển, vận dụng một cách linh hoạt rộng khắp trong rất nhiều lớp học khác ở trường

THPT Tân Kỳ nói riêng và các trường phổ thông khác trên địa bàn hoặc địa phương khác nói chung bởi các giải pháp rất thiết thực, phù hợp và có ý nghĩa giáo dục. Bằng tình yêu thương, tấm lòng, tình cảm, sự chân thành và những phương pháp sư phạm nhân văn, các GVCN khác cũng sẽ thành công trong việc giáo dục HS cần quan tâm.

4. Những kiến nghị, đề xuất

Để nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng công tác chủ nhiệm nói riêng, chúng tôi xin đề xuất:

* *Đối với Sở GD&ĐT*: Cần mở các lớp tập huấn công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt là các lớp tập huấn về kỹ năng giáo dục HS cá biệt cho GVCN cấp THPT.

* *Đối với nhà trường*: Cần tổ chức nhiều hơn các hoạt động trải nghiệm cho HS để các em có được sân chơi lành mạnh, bổ ích. Đồng thời, tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống để các em có đời sống tinh thần lành mạnh, nhận thức tích cực của lứa tuổi HS THPT. Cần phối hợp với chính quyền địa phương, công an các xã, thị trấn và gia đình trong việc giáo dục HS, nhất là những HS cần quan tâm. Bên cạnh đó, cần có các chính sách hỗ trợ cho những HS thuộc hộ nghèo vượt khó vươn lên học tập.

* *Đối với Đoàn trường*: Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, pháp luật cho ĐVTN. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, TDTT giữa các chi đoàn và với các trường bạn; thành lập nhóm “*Tư vấn học đường*” để trò chuyện, tư vấn về tâm lý tuổi mới lớn. Đồng thời, cần giúp đỡ, kèm cặp những HS cần quan tâm và xem đó là một nội dung trong việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Tổ chức các cuộc vận động quyên góp ủng hộ tiền, sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để giúp đỡ HS nghèo có nguy cơ bỏ học, hoặc đã bỏ học nhưng vừa đi học trở lại.

* *Đối với phụ huynh*: thường xuyên liên lạc với GVCN để nắm thông tin của con em, đôn đốc việc học tập, rèn luyện; nắm lịch học hằng tuần và các hoạt động ở trường, ở lớp của con để quản lý chặt chẽ hơn.

Với thực tiễn hơn 18 năm công tác tại trường và nhiều năm liền làm công tác chủ nhiệm, chúng tôi đã tích lũy được rất nhiều biện pháp nâng cao chất lượng của lớp chủ nhiệm. Dù hoàn cảnh khó khăn như thế nào, đối diện với các HS cần được quan tâm phức tạp ra sao, chúng tôi vẫn luôn tìm ra các giải pháp để thay đổi và cảm hóa học sinh. Sản phẩm giáo dục của chúng tôi là những thế hệ HS ra trường đều trở thành những công dân có ích, lao động chân chính. Các em có thể là người công nhân, kĩ sư hay lao động tự do đều là những con người tử tế, biết sống vì cộng đồng, vì xã hội. Đặc biệt, trong đó không thể không kể đến sự đóng góp của những HS cần được quan tâm. Điều này đã được BGH nhà trường, các thế hệ phụ huynh, HS ghi nhận. Chính vì thế, chúng tôi luôn là một GVCN hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền được tôn vinh là GVCN giỏi của trường. Đặc biệt

năm học 2021 - 2022, tôi được tôn vinh là GVCN giỏi cấp Tỉnh trong cuộc thi GVCN lớp giỏi do Sở GD&ĐT tổ chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành TW Đảng- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN.
2. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về công tác chủ nhiệm trong trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.
3. Chiến lược phát triển GDPT và giáo dục phổ thông giai đoạn 2011-2020 Ban hành kèm theo quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012.
4. Nguyễn Thanh Bình (2000), Công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT, mã số: SPHN - 09 - 465 NCSP.
5. Phan Thị Tố Oanh (2012), tài liệu bồi dưỡng công tác chủ nhiệm trường trung học, Trường cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh.
6. Thông tư số 26/2020/TT - BGDĐT sửa đổi quy chế xếp loại đánh giá, xếp loại học sinh trung học.
7. Thông tư số: 32/2020/TT- BGDĐT, Thông tư ban hành Điều lệ trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
8. Luật Giáo dục 2005 - Bộ GD&ĐT.
9. Tâm lí học đại cương - Hà Nội - PGS Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên).